

Lời nói đầu

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam do nhiều nhân tố tạo nên, song nhân tố chủ yếu nhất là sự lãnh đạo của Đảng.

Ngay từ khi vận động thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc- người sáng lập Đảng ta - đã thấy phải có đảng cách mạng và đảng có vững thì cách mạng mới thành công.

Cương lĩnh đầu tiên của Đảng (năm 1930) ghi rõ: "Điều cốt yếu cho sự thắng lợi của cách mạng là cần phải có một Đảng cộng sản có một đường lối chính trị đúng, có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và từng trải trong đấu tranh mà trưởng thành".

Trải qua hơn nửa thế kỷ hoạt động, Đảng ta ngày càng nhận thức sâu sắc tính đúng đắn của luận điểm nói trên. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tổng kết quá trình đấu tranh cách mạng của Đảng, đã nêu lên một bài học cơ bản: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Nghiên cứu kinh nghiệm về sự lãnh đạo và xây dựng đảng của Đảng ta là việc làm thiết thực, trọng yếu, bảo đảm cho cách mạng phát triển vững chắc, nhằm thực hiện mục tiêu: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

I. Hoàn cảnh lịch sử đại hội đại biểu lần thứ VI của Đảng

Đại hội họp từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986 tại Hà Nội (Đại hội nội bộ từ ngày 05 đến 14/12/1986). Dự Đại hội có 1.129 đại biểu thay mặt cho gần 1,9 triệu đảng viên cả nước và 32 đoàn đại biểu của đảng và tổ chức quốc tế. Đại hội VI của Đảng diễn ra trong bối cảnh:

❖ Thế giới:

- Các nước đế quốc, đứng đầu là Mỹ đang tập trung tìm cách chống phá hệ thống xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Mặt khác, Hệ thống xã hội chủ nghĩa, cả Liên Xô và Trung Quốc đang lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, và họ đang bước vào cái cách, cái tổ với các hình thức và mức độ khác nhau, có nước thành công, có nước thất bại. Điều này giúp Đảng ta định hướng được con đường đổi mới đúng đắn cho nước nhà.

❖ Trong nước:

- Đất nước đang phải đối mặt với cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội: sản xuất tăng chậm, nhiều chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch 5 năm không đạt được; tài nguyên bị lãng phí; phân phối lưu thông rối ren, nhiều người lao động chưa có việc làm, hàng tiêu dùng không đủ, nhà ở và điều kiện vệ sinh thiếu thốn. Những mất cân đối trong nền kinh tế chậm được thu hẹp; quan hệ sản xuất của xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố, vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh bị suy yếu.
- Đời sống nhân dân nhất là công nhân viên chức, lực lượng vũ trang gặp nhiều khó khăn.
- Tiêu cực trong xã hội phát triển, công bằng xã hội bị vi phạm; quần chúng giảm lòng tin đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của Nhà nước. Nhìn tổng quát, chúng ta chưa thực hiện được mục tiêu ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

Nguyên nhân chủ quan của tình hình trên là những sai lầm nghiêm trọng về chủ trương, chính sách lớn; về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện của Đảng và của Nhà nước. Xác định mục tiêu và bước đi không sát thực tế nước ta, không coi trọng khôi phục kinh tế làm nhiệm vụ cấp bách; nông nghiệp vẫn chưa thực sự là mặt trận hàng đầu; muốn xoá bỏ ngay các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa trong vòng năm năm; chưa biết kết hợp kế hoạch hoá với quan hệ hàng hoá - tiền tệ; mắc sai lầm rất nghiêm trọng trong lĩnh vực phân phối, lưu thông. Những sai lầm nói trên chỉ là sai lầm nghiêm trọng về chủ trương, chính sách lớn về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện.

Sai lầm của đợt tổng cải cách giá – lương - tiền cuối năm 1985 làm cho kinh tế nước ta càng trở nên khó khăn (tháng 12/1986, giá bán lẻ hàng tăng 845,3%). Chúng ta không thực hiện được mục tiêu đề ra là cơ bản ổn định tình hình kinh tế xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Số người bị thiếu đói tăng, bội chi lớn. Nền kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Tình hình này làm cho trong Đảng và ngoài xã hội có nhiều ý kiến tranh luận sôi nổi, xoay quanh thực trạng của ba vấn đề lớn: cơ cấu sản xuất; cải tạo xã hội chủ nghĩa; cơ cấu quản lý kinh tế. Thực tế tình hình đặt ra một yêu cầu khách quan có tính sống còn đối với sự nghiệp cách mạng là phải xoay chuyển được tình thế, tạo ra sự chuyển biến có ý nghĩa quyết định trên con đường đi lên và như vậy là phải đổi mới tư duy.

Thực trạng đất nước lúc bấy giờ đặt ra một yêu cầu khách quan và bức thiết là phải đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, phải có những quyết sách khoa học để ổn định tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, vượt ra khỏi khủng hoảng để tiến lên.

II. Nội dung cơ bản của Đại hội

1. Quá trình tìm tòi con đường đổi mới

Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã đánh giá đúng mức những những thành tựu đạt được sau 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khẳng định những thành tựu, đồng thời đi sâu phân tích

những tồn tại và nghiêm khắc tự phê bình và phê bình những sai lầm, khuyết điểm trong lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng trong 10 năm (1976 – 1986).

Đại hội khẳng định quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học và đánh giá cao quá trình dân chủ hoá sinh hoạt chính trị của Đảng và nhân dân ta trong thời gian chuẩn bị và tiến hành Đại hội.

2. Nội dung cơ bản của Đại hội:

- Đại hội đã đánh giá những thành tựu, những khó khăn của đất nước do cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội tạo ra, những sai lầm kéo dài của Đảng về chủ trương, chính sách lớn, về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện khuynh hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm đó, đặc biệt là sai lầm về kinh tế là bệnh chủ quan duy ý chí, lối suy nghĩ về hành động đơn giản, nóng vội chạy theo nguyện vọng chủ quan, là khuynh hướng buông lỏng quản lý kinh tế, xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và nguyên tắc của Đảng đó là tư tưởng vừa tả khuynh vừa hữu khuynh.

- Báo cáo chính trị tổng kết thành ***bốn bài học kinh nghiệm lớn***:

Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”.

Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.

Ba là, phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

Bốn là, chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một Đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Báo cáo xác định nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đấu tranh là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo.

- Đề tăng cường sức chiến đấu và năng lực tổ chức thực hiện của Đảng, Đại hội nêu rõ Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác.

- Đại hội xác định nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa XHCN trong chặng đường tiếp theo.

- **Mục tiêu cụ thể về kinh tế - xã hội** cho những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là:

- Sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy
- Bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý, trong đó đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, coi đó là sự cụ thể hoá nội dung công nghiệp hoá hiện đại hoá trong chặng đường đầu của thời kỳ quá độ. Làm cho thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa giữ vai trò chi phối, sử dụng mọi khả năng của các thành phần kinh tế khác trong sự liên kết chặt chẽ, dưới sự lãnh đạo của thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa. Tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa theo nguyên tắc phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế và tăng thu nhập cho người lao động.
- Xây dựng và hoàn thiện mọi bước quan hệ sản xuất mới phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất.
- Tạo ra chuyển biến về mặt xã hội, việc làm, công bằng xã hội, chống tiêu cực, mở rộng dân chủ, giữ vững kỉ cương phép nước.

- Đảm bảo nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh.
- Đại hội đã nêu ra ***năm phương hướng cơ bản*** của chính sách kinh tế - xã hội và đề ra hệ thống các giải pháp để thực hiện mục tiêu:

- Bố trí lại cơ cấu sản xuất, điều chỉnh lớn cơ cấu đầu tư,
- Xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế. Coi nền kinh tế có nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kì quá độ.
- Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, dứt khoát xoá bỏ cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa.
- Phát huy mạnh mẽ động lực của khoa học – kĩ thuật.
- Mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại.

Trong hệ thống các giải pháp, Đại hội nhấn mạnh phải tập trung sức lực vào việc thực hiện được ba chiến lược chương trình, mục tiêu:

1. Lương thực - thực phẩm;
2. Hàng tiêu dung;
3. Hàng xuất khẩu.

Đây là sự cụ thể hoá nội dung chính của công nghiệp hoá hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ.

- Nhiệm vụ của chính sách ***đối ngoại*** nhằm góp phần giữ vững hoà bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới, góp phần vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội, tăng

cường tình hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa; bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hoà bình ở Đông Nam Á và trên thế giới.

- Về ***huy động sức mạnh của quần chúng***, Đại hội xác định phải phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, thực hiện khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước là điều kiện tất yếu bảo đảm huy động lực lượng to lớn của quần chúng.

Đại hội thông qua bản Điều lệ Đảng (sửa đổi) và bầu ban chấp hành Trung ương khoá VI gồm 124 uỷ viên chính thức và 49 uỷ viên dự khuyết. Ban chấp hành Trung ương Đảng bầu Bộ Chính trị gồm 13 uỷ viên chính thức, 1 uỷ viên dự khuyết. Ban bí thư gồm 13 đồng chí. Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng bí thư của Đảng. Đại hội VI của Đảng là Đại hội kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết để tiến lên.

III. Ý nghĩa lịch sử của Đại hội:

Đại hội VI của Đảng có ý nghĩa lịch sử trọng đại, đánh dấu một bước ngoặt trong sự nghiệp quá độ lên chủ nghĩa xã hội và mở ra thời kỳ phát triển mới cho cách mạng Việt Nam..

- Là mở đầu cho công cuộc đổi mới toàn diện của đất nước, là Đại hội kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết bền lâu. Đường lối đổi mới của Đại hội VI đã mở đường cho đất nước thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội tiếp tục đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đại hội đã thực sự đi vào cuộc sống, trở thành động lực thúc đẩy nền kinh tế nước ta phát triển, làm thay đổi bộ mặt của xã hội, mở ra một giai đoạn phát triển mạnh mẽ mới của lịch sử Cách mạng Việt Nam.

- Đánh dấu sự trưởng thành của Đảng về bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo của Đảng. Đảng đã nhìn thẳng vào sự thật, vào những sai lầm khuyết điểm và đổi mới theo xu thế mới của thời đại mới.

- Là Đại hội: “trí tuệ - dân chủ - đoàn kết và đổi mới”

- Tuy nhiên, Đại hội VI còn có những hạn chế về những giải pháp tháo gỡ những tình trạng rối ren trong phân phối, lưu thông.

IV. Kết luận

Đại hội đại biểu VI của Đảng diễn ra trong bối cảnh đất nước đang gặp rất nhiều khó khăn và tình hình thế giới gây nhiều bất lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy còn những thiếu sót không tránh khỏi cũng như những sai lầm nhưng Đại hội đại biểu VI đã tạo ra một bước ngoặt cho sự phát triển của nước ta, đã đạt được những thành tựu đáng kể cho công cuộc phát triển đất nước với mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”.

Sau Đại hội đại biểu VI của Đảng nước, cùng với sự đi lên của đất nước, nước ta còn phải đối mặt với rất nhiều thách thức, việc Việt Nam gia nhập WTO, đánh dấu sự nỗ lực của Đảng và Nhà nước trong việc tìm tòi đường lối phát triển đất nước một cách đúng đắn. WTO được coi là “cơ hội vàng” cho sự phát triển kinh tế của nước nhà, không những thế còn đặt ra những khó khăn trước mắt Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trước những thách thức của thời kì hội nhập.

Đại hội VI của Đảng là minh chứng lịch sử quan trọng cho vai trò của đổi mới cho sự phát triển, và khẳng định trong thời đại này muốn phát triển ta phải không ngừng đổi mới trong tư tưởng cũng như phương thức sản xuất mới có thể đưa nước ta đi lên Chủ nghĩa xã hội cũng như cùng sánh vai với các cường quốc năm châu.

Mục lục

Lời nói đầu.....	I-1
I. Hoàn cảnh lịch sử đại hội đại biểu lần thứ VI của Đảng.....	I-2
II. Nội dung cơ bản của Đại hội.....	II-3
1. Quá trình tìm tòi con đường đổi mới.....	II-3
2. Nội dung cơ bản của Đại hội.....	II-4
III. Ý nghĩa lịch sử của Đại hội.....	III-7
Mục lục.....	IV-9

Tài liệu tham khảo:

Sách giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (Nhà xuất bản chính trị quốc gia - 2006).

- ❖ Bài giảng môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam của giảng viên
- ❖ Và các tài liệu thu thập từ internet.

